

10 ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1 MÔN NGỮ VĂN 11 NĂM HỌC 2020-2021 CÓ HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

1. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 11 số 1 TRƯỜNG THPT LÊ HỒNG PHONG

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1
NĂM HỌC: 2020 – 2021
MÔN: NGỮ VĂN 11
Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC – HIỂU (3.0 điểm)

Hãy đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 3:

"*Từng nghe nói rằng: Người hiền xuất hiện ở đời, thì như ngôi sao sáng trên trời cao. Sao sáng ắt chiếu về ngôi Bắc Thần, người hiền ắt làm sứ giả cho thiên tử. Nếu như che mắt ánh sáng, giấu đi vẻ đẹp, có tài mà không được dùng, thì đó không phải là ý trời sinh ra người hiền vậy.*"

(Trích "Chiếu cầu hiền" - Ngô Thì Nhậm)

Câu 1. (1.0 điểm): Hãy cho biết đoạn văn trên được tác giả Ngô Thì Nhậm viết thay cho ai? Viết vào hoàn cảnh lịch sử như thế nào?

Câu 2. (1.0 điểm): Ý nghĩa của hình ảnh so sánh "Người hiền xuất hiện ở đời, thì như ngôi sao sáng trên trời cao"?

Câu 3. (1.0 điểm): Xác định nội dung của đoạn văn trên?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Cảm nhận của anh (chị) về hình ảnh bà Tú qua những câu thơ sau:

*"Quanh năm buôn bán ở mom sông,
Nuôi đủ năm con với một chồng.
Lặn lội thân cò khi quãng vắng,
Eo sèo mặt nước buổi đò đông.
Một duyên hai nợ âu đành phận,
Năm nắng mười mưa dám quản công".*

(Trích "Thương Vợ" - Trần Tế Xương)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 1 MÔN: NGỮ VĂN 11

I. ĐỌC – HIỂU

Câu 1: Đoạn văn trên được tác giả Ngô Thì Nhậm viết thay cho vua Quang Trung ngay sau khi Nguyễn Huệ vừa đánh đuổi 29 vạn quân Thanh xâm lược, lên ngôi lấy niên hiệu là Quang Trung, các sĩ phu Bắc Hà còn đang e dè, nghi ngờ, chưa chịu ra cộng tác với triều đại Tây Sơn.

Câu 2: Ý nghĩa của hình ảnh so sánh: Người hiền – ngôi sao sáng, thiên tử - sao Bắc Thần (tức Bắc Đẩu) là đề cao vai trò của người hiền tài đối với đất nước, xem người hiền tài như tinh tú, tinh hoa.

Câu 3: Nội dung: Từ quy luật tự nhiên khẳng định người hiền tài là phụng sự cho thiên tử, đó là cách xử thế đúng, là tất yếu, hợp ý trời để nêu lên một phản đề người hiền có tài mà đi ẩn dật, lánh đời như ánh sáng bị che lấp, như vẻ đẹp bị giấu đi

II. LÀM VĂN

- **Yêu cầu về kĩ năng:** Học sinh biết cách làm một bài văn nghị luận văn học. Biết vận dụng các thao tác lập luận như phân tích, bình luận... vào bài viết. Bố cục chặt chẽ, diễn đạt rõ ràng.

- **Yêu cầu về kiến thức:** Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo được các ý chính sau:

+ Mở bài: Giới thiệu khái quát về tác giả, đoạn thơ, nêu vấn đề cần nghị luận.

+ Thân bài:

- Câu 1, 2: Lời kể về công việc làm ăn và gánh nặng gia đình mà bà Tú phải đảm đương. Chú ý phân tích các từ như quanh năm, mom sông, nuôi đủ.
- Câu 3, 4: Đặc tả cảnh làm ăn vất vả để mưu sinh của bà Tú. Chú ý phân tích các từ lặn lội, thân cò, quãng vắng, eo sèo.
- Câu 5, 6: Bình luận về cảnh đời oái oăm mà bà Tú phải gánh chịu. Chú ý phân tích các từ duyên, nợ, âu đành phận.
- Nghệ thuật: Biện pháp đảo ngữ, vận dụng các thành ngữ, từ láy nhằm nhấn mạnh sự vất vả, chịu thương chịu khó của bà Tú.

+ Kết bài: Cảm nhận chung về hình ảnh bà Tú là người vợ, người mẹ đảm đang, tháo vát, chịu thương, chịu khó, yêu thương chồng con và giàu đức hi sinh.

2. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 11 số 2

TRƯỜNG THPT ĐOÀN THƯỢNG

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 11

Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 6:

Phượng cứ nở, phượng cứ rơi. Bao giờ cũng có hoa phượng rơi, bao giờ cũng có hoa phượng nở. Nghĩ hè đã đến. Học sinh sửa soạn về nhà. Nhà chưa về, cái vui gia đình đâu chả thấy, chỉ thấy xa trường, rời bạn, buồn xiết bao! Những cuộc tình duyên giữa bạn bè, đến lúc rẽ chia, cũng rẽ chia dưới màu hoa phượng; dù hữu tâm, dù vô tình, người nào cũng có sắc hoa phượng nằm ở trong hồn, phượng xui ta nhớ cái gì đâu. Nhớ người sắp xa, còn đứng trước mặt... Nhớ một trưa hè gà gáy khan... Nhớ một thành xưa son ướ oải... [...]

Cứ thế, hoa học trò thả những cánh son xuống cỏ, đếm từng giây phút xa bạn học sinh! Hoa phượng rơi, rơi... Hoa phượng mưa. Hoa phượng khóc, trường tẻ ngắt, không tiếng trống, không tiếng người. Hoa phượng mơ, hoa phượng nhớ, ba tháng trời đằng đẵng. Hoa phượng đẹp với ai, khi học sinh đã đi cả rồi!

(Theo Xuân Diệu)

Câu 1. (0.5 điểm): Xác định phong cách ngôn ngữ của đoạn văn bản trên.

Câu 2. (0.5 điểm): Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn văn bản.

Câu 3. (0.5 điểm): Đoạn văn bản trên sử dụng những phép liên kết nào?

Câu 4. (0.5 điểm): Chỉ ra và nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ nhân hóa trong các câu: Hoa phượng khóc, trường tẻ ngắt, không tiếng trống, không tiếng người. Hoa phượng mơ, hoa phượng nhớ, ba tháng trời đặng đặng.

Câu 5. (0.5 điểm): Đặt tên cho đoạn văn bản trên.

Câu 6. (0.5 điểm): Viết một đoạn văn ngắn (5 - 7 câu) trả lời câu hỏi: Tại sao Xuân Diệu gọi hoa phượng là hoa học trò?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

"Bài Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc là khúc ca những người anh hùng thất thế, nhưng vẫn hiên ngang".

(Phạm Văn Đồng - Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong văn nghệ của dân tộc - Tạp chí Văn học tháng 7 - 1963)

Từ cảm nhận sâu sắc về hình tượng người nông dân - nghĩa sĩ chống xâm lược trong bài Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc của Nguyễn Đình Chiểu, anh/chị làm rõ ý kiến nêu trên.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 2

MÔN: NGỮ VĂN 11

I. ĐỌC - HIỂU

Câu 1: Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính là biểu cảm.

Câu 3: Phép liên kết:

- Phép lặp (lặp từ phượng, hoa phượng, nhớ,...).
- Phép thế (Xuân Diệu thay thế hoa phượng là hoa học trò).
- Phép liên tưởng (nhà văn sử dụng trường liên tưởng về nhà trường, học sinh và hoa phượng).

Câu 4:

- Biện pháp tu từ nhân hoá: Hoa phượng khóc; Hoa phượng mơ, hoa phượng nhớ
- Hiệu quả nghệ thuật: Hoa phượng cũng có tâm trạng buồn, nhớ như học trò khi mùa hè đến. Đồng thời, làm hình ảnh hoa phượng trở nên gần gũi, thân thương với tuổi học trò.

Câu 5: Học sinh có thể đặt những tên khác nhau nhưng phải phù hợp với nội dung của văn bản. Có thể đặt tên Hoa phượng hoặc Hoa học trò.

Câu 6: Học sinh có thể diễn đạt theo nhiều cách khác nhau, cần đảm bảo các ý chính:

- Vì Xuân Diệu đã bộc lộ tấm lòng mình cùng với hình ảnh hoa phượng – một loài hoa nở rộ vào dịp kết thúc mỗi năm học, biến nó trở thành biểu tượng chia li ngày hè đối với học trò.
- Vì thứ hoa ấy gắn liền với những kỉ niệm thời cắp sách đến trường, gắn liền với giây phút chia tay của học sinh, nó làm học trò xôn xao những cảm xúc trong sáng mỗi khi nhớ đến.

II. LÀM VĂN

- **Yêu cầu về kĩ năng:** Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận văn học. Kết cấu chặt chẽ, bố cục rõ ràng, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

- **Yêu cầu về kiến thức:** Trên cơ sở những hiểu biết về tác giả Nguyễn Đình Chiểu và bài Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc, học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau, nhưng cần làm rõ được các ý cơ bản sau:

- Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề nghị luận, thân bài triển khai được vấn đề, gồm nhiều ý, đoạn văn kết bài kết luận được vấn đề.

- Xác định đúng vấn đề nghị luận "Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc là khúc ca những người anh hùng thất thế, nhưng vẫn hiên ngang".

- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng:

+ Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm.

+ Giải thích nội dung nhận định "khúc ca những người anh hùng thất thế, nhưng vẫn hiên ngang": người nông dân nghèo phải chiến đấu với sự xâm lăng tàn bạo của thực dân Pháp và họ đã hi sinh cao đẹp.

+ Phân tích và chứng minh nhận định:

- Lai lịch, gốc gác, họ chỉ là người nông dân "cui cút làm ăn, toan lo nghèo khó", chỉ biết việc đồng áng, quanh quẩn trong "làng bộ"...
- Nước có giặc xâm lăng, vì yêu nước, họ tự nguyện đứng lên chiến đấu trở thành nghĩa sĩ anh hùng. "Nào ai đòi, ai bắt, phen này xin..."
- Vào trận, trong tay chỉ có vật dụng thô sơ làm vũ khí, nhưng họ đã chiến đấu ngoan cường, lập được chiến công (...) nhưng họ đã hi sinh vì Tổ quốc. "ngoài cật một manh áo vải... súng nổ".
- Sự hy sinh của họ vô cùng cao đẹp "Thác mà trả nước non rồi nợ... ai cũng mộ".
- Vài đặc sắc nghệ thuật: liệt kê, dùng động từ mạnh, giọng điệu anh hùng ca, từ ngữ gợi cảm,...

3. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 11 số 3

TRƯỜNG THPT VĨ GIỮ

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 11

Thời gian làm bài: 45 phút

I. ĐỌC – HIỂU (4.0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4

*"Bác Dương thôi đã thôi rồi,
Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta.
Nhớ từ thuở đặng khoa ngày trước,
Vẫn sớm hôm tôi bác cùng nhau;*

Kính yêu từ trước đến sau,
 Trong khi gặp gỡ khác đâu duyên trời?
 Cũng có lúc chơi nơi dậm khách,
 Tiếng suối nghe róc rách lưng đèo;
 Có khi từng gác cheo leo,
 Thú vui con hát lựa chiều cầm xoang.
 Cũng có lúc rượu ngon cùng nhấp,
 Chén quỳnh tương ấm áp bầu xuân.
 Có khi bàn soạn câu văn,
 Biết bao đông bích, điển phần trước sau.

(Ngữ văn 11, Tập một, NXB Giáo dục, 2012, trang 31)

Câu 1. (1.0 điểm): Những biện pháp nghệ thuật nào đã được nhà thơ dùng để ôn lại những kỉ niệm về tình bạn thắm thiết?

Câu 2. (1.0 điểm): Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu thơ: “Bác Dương thôi đã thôi rồi”.

Câu 3. (1.0 điểm): Nghĩa của từ “xuân” trong câu thơ: “Chén quỳnh tương ấm áp bầu xuân”.

Câu 4. (1.0 điểm): Đoạn thơ trên cho anh/chị suy nghĩ gì về tình bạn của học sinh thời nay? (Viết thành một đoạn văn ngắn khoảng 1/2 trang giấy).

II. LÀM VĂN (6.0 điểm)

Vẽ đẹp của hình tượng người nông dân trong *Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc* của Nguyễn Đình Chiểu.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 3

MÔN: NGỮ VĂN 11

I. ĐỌC – HIỂU

Câu 1: Phép điệp và liệt kê (đồng thời nêu được dẫn chứng minh họa) đã được nhà thơ dùng để ôn lại những kỉ niệm về tình bạn thắm thiết.

Câu 2:

- Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu thơ “Bác Dương thôi đã thôi rồi”: nói giảm (nói tránh).

- Tác dụng: nhà thơ sợ phải nhắc đến một sự thật đau đớn; thể hiện tình cảm buồn thương, nuối tiếc... trong lòng mình.

Câu 3: Nghĩa của từ “xuân” trong câu thơ “Chén quỳnh tương ấm áp bầu xuân” chỉ chất men say của rượu ngon, đồng thời cũng có nghĩa bóng chỉ sức sống dạt dào của cuộc sống, tình cảm thắm thiết của bạn bè...

Câu 4: Suy nghĩ về tình bạn của học sinh thời nay:

- Ở câu này, giám khảo chấm điểm linh hoạt. Chỉ cho điểm tối đa khi học sinh viết thành một đoạn văn hoàn chỉnh; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Học sinh trình bày suy nghĩ của mình với thái độ chân thành, nghiêm túc, có thể theo định hướng sau:

+ Quan niệm về tình bạn, biết phân biệt các biểu hiện tốt và chưa tốt trong tình cảm bạn bè ở tuổi học sinh...

+ Thấy được tầm quan trọng, ý nghĩa của tình bạn...

+ Bản thân phải làm gì để có tình bạn đẹp, có những người bạn tốt...

II. LÀM VĂN

- **Mở bài:** Văn tế nghĩa sĩ cần Giuộc là đỉnh cao sáng tác của nhà thơ mù Nguyễn Đình Chiểu bởi nó biểu hiện cao độ nhất, sâu sắc nhất tư tưởng yêu nước thương dân của ông. Với lòng cảm thương và khâm phục chân thành, nhà thơ đã xây dựng nên một tượng đài nghệ thuật bất hủ về người anh hùng nghĩa sĩ nông dân trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc. Có thể nói bài Văn tế là khúc ca bi tráng ca ngợi người nghĩa sĩ nông dân đã xả thân vì sự tồn vong của đất nước.

- **Thân bài:** Các ý chính:

+ Hoàn cảnh xuất thân: là những người lao động chất phác, giản dị, sống cuộc đời lam lũ, cơ cực (Cui cút làm ăn; toan lo nghèo khó). Họ chỉ quen với việc đồng áng, hoàn toàn xa lạ với binh đao. (*Việc cuốc, việc cày, việc bừa, việc cấy, tay vốn quen làm; tập khiên, tập súng, tập mác, tập cờ, mắt chưa từng ngó*).

+ Những chuyển biến khi giặc Pháp tới xâm lược:

- Tình cảm: Có lòng yêu nước (trông tin ...), căm thù giặc sâu sắc (*muốn tới ăn gan, muốn ra cắn cổ*).
- Nhận thức: Có ý thức trách nhiệm với Tổ quốc trong lúc lâm nguy (*Một mối xa thư đồ sộ ... treo dê bán chó*).
- Hành động tự nguyện và ý chí quyết tâm tiêu diệt giặc (*Nào đợi ai đòi bắt, phen này xin ra sức đoạn kình; chẳng thêm trốn ngược, trốn xuôi, chuyến này dốc ra tay bộ hổ...*).

+ Vẻ đẹp hào hùng của người nông dân nghĩa sĩ:

- Mộc mạc giản dị (*manh áo vải, ngọn tầm vông, lưỡi dao phay, rơm con cúi*).
- Rất mực nghĩa khí và với tinh thần xả thân cứu nước hết sức quả cảm (*Mười tám ban võ nghệ, nào đợi tập rèn; chín chục trận binh thư, không chờ bày bố. [...] Kể đâm ngang, người chém ngược, làm cho mã tà ma ní hồn kinh; bòn hè trước, lủ ó sau, trối kệ tàu sắt, tàu đồng súng nổ*).

- **Kết bài:**

+ Nguyễn Đình Chiểu đã bất tử hóa hình tượng người nông dân yêu nước chống giặc ngoại xâm. Ông đã xây dựng được bức tượng đài nghệ thuật bất hủ về người nghĩa sĩ nông dân hiên ngang, dũng cảm trong tác phẩm của mình. Bài văn tế như một cái mốc, một minh chứng về tấm lòng yêu nước, về phẩm chất của người nông dân lao động.

+ Tinh thần chiến đấu của người nghĩa binh nông dân là tấm lòng yêu nước nghìn đời đáng ghi nhớ và học tập.

4. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 11 số 4

TRƯỜNG THPT NỘI TRÚ TỈNH**ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1****NĂM HỌC: 2020 – 2021****MÔN: NGỮ VĂN 11****Thời gian làm bài: 90 phút****I. ĐỌC - HIỂU (3.0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Một người bạn Phi-líp-pin gửi cho tôi cuốn sách mỏng. Tôi mở ra và nhìn thấy tựa đề “12 điều nhỏ bé mỗi người Phi-líp-pin có thể thực hiện để giúp ích Tổ quốc”. Tác giả - luật sư A-léch-xan-đơ L. Lác-xơn – chỉ là một thường dân, nhưng cuốn sách đã được khá nhiều nhân vật nổi tiếng của thế kỉ XX quan tâm và giới thiệu.

Đọc cuốn sách này, tôi thật sự bị thu hút vì những điều đơn giản mà tác giả đã trình bày và biện giải.

Hãy tuân thủ Luật Giao thông. Hãy tuân thủ luật pháp.

Bạn có thể thắc mắc vì sao trong 12 điều nhỏ bé này, việc tuân thủ Luật Giao thông lại được đặt lên hàng đầu?

Câu trả lời thật đơn giản. Luật Giao thông là những nguyên tắc giản đơn nhất trong nền pháp luật của một đất nước. Luật Giao thông hiện diện trong mọi mặt sinh hoạt của cuộc sống thường nhật, khi người dân phải ra đường. Chúng ta đối mặt với khoản luật này hằng ngày từ sáng đến tối. Do đó, quyết định tuân thủ hay không tuân thủ Luật Giao thông chính là điều kiện để tạo ra một môi trường liên tục cho mọi người cố gắng và nỗ lực trong từng ngày.

Một ngày nào đó, việc tuân thủ Luật Giao thông của chúng ta sẽ trở thành một thói quen, và dĩ nhiên, đó là thói quen tuân thủ chuẩn mực của quốc gia. Một ngày nào đó, việc tuân thủ Luật Giao thông làm cho chúng ta dễ tuân theo những điều luật phức tạp, khó khăn và quan trọng hơn trong luật pháp nhà nước; từ đó, có thể xây dựng một thói quen văn hóa biết tôn trọng luật pháp của bất cứ công dân nào trong một đất nước văn minh.

Đó là vì trật tự cũng giống như những bậc thang. Trước khi leo lên được bậc cao nhất, hãy bắt đầu bằng bậc thấp nhất, bởi lẽ “cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng phải bắt đầu bằng một bước đi nhỏ bé đầu tiên”.

(Theo báo điện tử Tuoitreonline, ngày 22-10-2007, Bài tập Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.92, 93)

Câu 1. (0.5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. (0.5 điểm): Tại sao tác giả cho rằng “việc tuân thủ Luật Giao thông làm cho chúng ta dễ tuân theo những điều luật phức tạp, khó khăn và quan trọng hơn trong luật pháp nhà nước”?

Câu 3. (1.0 điểm): Xác định và nêu tác dụng của phép tu từ cú pháp được sử dụng trong những câu văn sau: “Một ngày nào đó, việc tuân thủ Luật Giao thông của chúng ta sẽ trở thành một thói quen, và dĩ nhiên, đó là thói quen tuân thủ chuẩn mực của quốc gia. Một ngày nào đó, việc tuân thủ Luật Giao thông làm cho chúng ta dễ tuân theo những điều luật phức tạp, khó khăn và quan trọng hơn trong luật pháp nhà nước”.

Câu 4. (1.0 điểm): Theo anh/chị, làm thế nào để việc tuân thủ Luật Giao thông trở thành một thói quen văn hóa biết tôn trọng luật pháp? (Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng)

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến được nêu trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu: “Cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng phải bắt đầu bằng một bước đi nhỏ bé đầu tiên”.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 4

MÔN: NGỮ VĂN 11

I. ĐỌC – HIỂU

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.

Câu 2: Việc tuân thủ Luật Giao thông làm cho chúng ta dễ tuân theo những điều luật phức tạp, khó khăn và quan trọng hơn trong luật pháp nhà nước vì:

- Luật Giao thông là những nguyên tắc giản đơn nhất trong nền pháp luật của một đất nước.
- Tuân thủ Luật Giao thông sẽ hình thành ở mỗi người thói quen tuân thủ chuẩn mực của quốc gia. Từ đó, dễ dàng tuân theo những điều luật phức tạp, khó khăn và quan trọng hơn trong luật pháp nhà nước.

Câu 3:

- Phép tu từ: Phép lặp cú pháp (lặp kết cấu ngữ pháp).
- Tác dụng: Nhấn mạnh ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tuân thủ Luật Giao thông và bày tỏ niềm mong mỏi tha thiết vào ý thức chấp hành Luật Giao thông của người dân.

Câu 4: Học sinh nêu những giải pháp theo quan điểm cá nhân nhưng cần phải hợp lí và có sức thuyết phục: Có thể tập trung vào các giải pháp như: Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức của người dân. Tăng cường công tác điều hành, giám sát các hoạt động giao thông. Xử lí nghiêm minh các hành vi vi phạm luật giao thông.

II. LÀM VĂN

- Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận: Có câu mở đoạn, các câu phát triển ý và câu kết đoạn. Đảm bảo số lượng chữ phù hợp với yêu cầu (khoảng 200 chữ), không quá dài hoặc quá ngắn.

- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cuộc hành trình ngàn dặm nào cũng phải bắt đầu bằng một bước đi nhỏ bé đầu tiên.

- Triển khai vấn đề nghị luận thành một đoạn văn hoàn chỉnh, lôgic; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra được bài học cho bản thân:

+ Giải thích:

- Hành trình ngàn dặm: đường đi dài (nghĩa đen), thành công lớn (nghĩa bóng).
- Bước đi nhỏ bé: việc làm, hành động nhỏ bé, cụ thể.
- Nội dung câu châm ngôn: đúc kết một chân lí đơn giản, có tính quy luật: muốn có được thành công thì phải có bắt đầu; làm tốt việc nhỏ mới có được thành công lớn.

+ Chứng minh, bình luận: Học sinh có thể trình bày quan điểm cá nhân nhưng cần hợp lí, thuyết phục.

+ Phân tích biểu hiện: Trong đời sống tự nhiên, cũng như xã hội của con người, những điều lớn lao đều được tạo ra bởi những gì nhỏ bé: biển cả mênh mông được tạo ra từ vô số giọt nước; cây đại thụ trường thành từ hạt mầm; kì tích của nhân loại có được nhờ những nỗ lực từng bước của con người...

+ Bàn luận:

- Khẳng định tính đúng đắn của câu châm ngôn: Tất cả mọi điều vĩ đại trên thế giới này đều bắt đầu từ những thứ nhỏ bé ở đâu đó, ở một khoảnh khắc nào đó trong quá khứ. Thực tế cho thấy chẳng mấy ai hoàn thành việc lớn trong đời khi cứ ngồi một chỗ, chẳng làm gì cả. Những người thành đạt là người luôn làm việc, luôn hành động.
- Không phải cứ “bước đi” là sẽ vượt được “hành trình ngàn dặm” (tức là có được thành công) nhưng muốn thành công thì nhất thiết phải có những “bước đi nhỏ bé đầu tiên”.
- Việc làm, hành động có thể dẫn đến thành công hay thất bại song điều quan trọng là phải biết rút ra những bài học kinh nghiệm từ những thành công hay thất bại đó.
- Trong cuộc sống có những người biết ước mơ, dám nghĩ, dám làm và đi đến đích của cuộc hành trình rất đáng ngợi ca; bên cạnh đó, cũng cần phê phán những người không làm gì cả, không đi một bước nào hết, vì thế, không có được thành công thực sự.

+ Bài học nhận thức và hành động:

- Cần làm tốt việc nhỏ để có được thành công lớn; bắt đầu những điều lớn lao bằng những bước đi vững chắc đầu tiên.
- Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.

5. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 11 số 5**TRƯỜNG THPT THUẬN THÀNH SỐ 1****ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1****NĂM HỌC: 2020 – 2021****MÔN: NGỮ VĂN 11****Thời gian làm bài: 90 phút**

Câu 1. (3.0 điểm): Trình bày suy nghĩ của anh (chị) về quan niệm sau của Shakespeare: “Ước mong mà không kèm theo hành động thì dù hy vọng có cánh cũng không bao giờ bay tới mục đích”.

Câu 2. (7.0 điểm): “Cái đẹp mà văn học đem lại không phải cái gì khác hơn là cái đẹp của sự thật đời sống được khám phá một cách nghệ thuật” (Hà Minh Đức).

Anh/ chị hiểu như thế nào về nhận định trên? Hãy làm sáng tỏ bằng việc phân tích sơ đồ không gian trong truyện ngắn Chí Phèo của Nam Cao: Cái lò gạch bỏ không – Nhà tù – Túp lều Chí Phèo – Cái lò gạch bỏ không.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 5**MÔN: NGỮ VĂN 11****Câu 1:****- Yêu cầu về kĩ năng:**

- + Học sinh nắm vững phương pháp và kĩ năng làm bài nghị luận xã hội.
- + Làm sáng tỏ yêu cầu của đề bài qua các bước giải thích, chứng minh, bình luận và rút ra ý nghĩa bài học cho bản thân.
- + Bài làm phải có bố cục rõ ràng, kết cấu chặt chẽ, lập luận thuyết phục.

- **Yêu cầu về kiến thức:** Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:

+ Giải thích quan niệm:

- Ước mong là những mong muốn, ước mơ về những điều tốt đẹp trong tương lai. Người ta sống ai cũng mong muốn về những điều tốt đẹp cho mình (trong thực tế vẫn có những ước mong không chính đáng, ta quan niệm rằng đó chỉ là những dục vọng thấp hèn). Nhưng từ hiện thực của đời sống đến hiện thực cần vươn tới để đạt được trong tương lai là một khoảng cách. Nó là cả một đường bay dài – hiểu theo cách nói Shakespeare.
- Ước mong phải đi đôi với hành động, Nếu ước mong mà không thực hiện bằng những việc làm cụ thể thì cuối cùng ước mong đó cũng chỉ là mong ước. Shakespeare rất có ý thức nhấn mạnh vai trò của hành động trong việc hiện thực hóa ước mơ của con người. Chỉ bằng hành động ta mới đạt được những gì mình cần đạt tới.

+ Phân tích, chứng minh và bình luận về quan niệm:

- Quan niệm trên là một quan niệm đúng đắn. Thực tế cho thấy chẳng mấy ai hoàn thành sở nguyện của mình khi cứ ngồi mong ước suông. Những người thành đạt trong đời luôn làm việc, luôn hành động.
- Hành động luôn cần thiết đối với tất cả mọi người – nhất là những hành động mang tính định hướng. Không phải có hành động là sẽ có thành công nhưng muốn thành công thì phải hành động. Hành động hợp lý sẽ rút ngắn con đường đến đích. Nếu ngược lại, con đường ấy sẽ kéo dài thêm ra (dẫn chứng).
- Hành động có thể dẫn đến thành công hay thất bại song điều quan trọng là phải biết rút ra những bài học kinh nghiệm từ những thành công hay thất bại đó (dẫn chứng).
- Ước mong phải phù hợp với khả năng và hoàn cảnh của mỗi người. Ước mong xa vời, thiếu thực tế thì dù có cố gắng đến mấy cũng khó mà đạt được (dẫn chứng).
- Nếu ai đó trong đời thường bất chấp tất cả nhằm thỏa mãn ước mong của mình thì đó là một sai lầm lớn (dẫn chứng).

+ Bài học nhận thức và hành động:

- Quan niệm của Shakespeare góp phần nhắc nhở những ai chỉ biết ước mong mà không chịu hành động.
- Ở một góc độ khác, có thể xem quan niệm trên là lời tán thành, biểu dương những con người luôn làm việc không ngừng để đạt được ước mong của mình.

+ Khẳng định đây là một quan niệm đúng đắn, cần phát huy; kết hợp bày tỏ thái độ, suy nghĩ của bản thân đối với mỗi con người trong cuộc sống.

Câu 2:

- **Yêu cầu về kĩ năng:**

+ Đáp ứng đúng yêu cầu về nội dung của đề bài: Khẳng định tầm quan trọng của hiện thực cuộc sống và tài năng của nhà văn đối với việc sáng tạo cái đẹp qua việc phân tích sơ đồ không gian trong truyện ngắn Chí Phèo của nhà văn Nam Cao.

+ Nắm vững phương pháp làm bài văn nghị luận văn học. Có kĩ năng làm bài tốt; lập luận mạch lạc, hành văn lưu loát, văn có hình ảnh, có suy nghĩ riêng, cách trình bày sáng tạo.

- **Yêu cầu về kiến thức:** Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đạt được những yêu cầu sau:

+ Giải thích nhận định:

- Cái đẹp trong tác phẩm văn học chủ yếu thể hiện ở: Nội dung tư tưởng cao cả, hình thức nghệ thuật hấp dẫn, độc đáo.
- Cái đẹp của sự thật cuộc sống: Bắt nguồn từ hiện thực, phản ánh sâu sắc những vấn đề con người quan tâm, trăn trở; phục vụ và góp phần cải tạo cuộc sống...
- Cái đẹp được khám phá một cách nghệ thuật: Sự tìm tòi, sáng tạo mới mẻ, độc đáo trong phản ánh hiện thực: tạp nên sự hài hòa giữa nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật; đem lại những giá trị thẩm mỹ cao...

+ Phân tích sơ đồ không gian trong truyện ngắn Chí Phèo để làm sáng tỏ ý kiến trên:

- Ý nghĩa sơ đồ không gian: Đó là hệ thống các chi tiết không gian được nhà văn sắp xếp để phản ánh những bước ngoặt trong cuộc đời của nhân vật Chí Phèo. Mỗi chi tiết có ý nghĩa quan trọng khác nhau đối với số phận nhân vật: Cái lò gạch: một cuộc đời bị bỏ rơi. Nhà tù: Nơi giam cầm và tha hóa người lương thiện. Túp lều Chí Phèo: tối tăm, nơi Bá Kiến cầm tù linh hồn quý dữ, cũng là nơi gặp gỡ của tình yêu thương và thức tỉnh bản chất lương thiện của Chí. Cái lò gạch bỏ không được nhắc lại theo kiểu kết cấu đầu cuối tương ứng, gợi số phận quẩn quanh bế tắc của người nông dân trong xã hội cũ...
- Cái đẹp toát ra từ sơ đồ không gian tác phẩm: Các chi tiết này là những hình ảnh cụ thể trong cuộc sống ở nông thôn xưa và gắn trực tiếp với cuộc đời nhân vật Chí Phèo. Nhưng qua tấm lòng và sự tìm tòi, khám phá, sáng tạo của một nhà văn tài năng nó đã trở thành những không gian nghệ thuật giàu ý nghĩa, góp phần thể hiện sâu sắc nội dung hiện thực và nhân đạo của tác phẩm; đem lại những giá trị thẩm mỹ cao.

+ Đánh giá và bình luận:

- Nhận định trên đã khẳng định tiêu chuẩn để đánh giá một tác phẩm văn học chân chính.
- Nhận định cũng đã đưa ra yêu cầu đối với người sáng tác: phải phản ánh chân thật cái đẹp của cuộc sống nhưng đó không phải là cái đẹp thuần túy mà là cái chân – thiện – mỹ. Và tác phẩm phải đạt phẩm chất nghệ thuật cao.
- Đồng thời cũng định hướng cho người tiếp nhận tác phẩm văn học.

6. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 11 số 6

TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH PHÙNG

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 11

Thời gian làm bài: 90 phút

Câu 1. (3.0 điểm): Amonimus cho rằng: Con đường gần nhất để đi khỏi gian nan là đi xuyên qua nó. Nhưng có người lại khuyên: Hãy học cách ứng xử của dòng sông: gặp trở ngại, nó vòng đường khác. Anh/ chị hãy bày tỏ quan điểm của mình về những ý kiến trên.

Câu 2. (7.0 điểm): Trong bài ngoại cảnh trong văn chương, in trên báo Tràng An, số 82, ngày 10-12 -1935, Hoài Thanh viết: "Nhà văn không có phép thần thông để vượt ra khỏi thế giới này, nhưng thế giới này trong con mắt nhà văn phải có một hình sắc riêng". Anh (chị) hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 6

MÔN: NGỮ VĂN 11

Câu 1:

- Dẫn dắt trích dẫn hai ý kiến.

- Giải thích:

+ Ý kiến thứ nhất: Dùng biểu tượng con đường, cách tốt nhất vượt qua gian nan là con đường chấp nhận, chủ động đối mặt vượt lên và chiến thắng.

+ Ý kiến thứ 2: Mượn hình ảnh dòng sông luôn chảy vòng khi gặp núi đồi, cách ứng xử trước khó khăn trong cuộc sống: không bỏ cuộc cũng không trực tiếp đối mặt mà tìm con đường khác, tiếp tục hành trình đạt mục đích cuối cùng. Ứng xử linh hoạt uyển chuyển, thay đổi phù hợp cuộc sống.

+ Hai ý kiến nêu cách ứng xử trước gian nan thử thách trong cuộc sống.

- Phân tích chứng minh:

+ Hai ý kiến tưởng chừng đối lập nhưng đều đúng:

- Ý kiến thứ nhất đề cao lòng dũng cảm.
- Ý kiến thứ hai đề cao sự mềm dẻo linh hoạt.

+ Hai ý kiến bổ sung hoàn thiện cách ứng xử của con người trước khó khăn.

+ Cần có cách ứng xử khéo léo phù hợp hoàn cảnh.

- Bình luận: Phê phán những con người đầu hàng trước khó khăn thử thách. Phê phán những người đi vòng đi tắt bất chấp pháp luật để đạt mục đích.

- Kết luận: Cần bình tĩnh tự tin ứng xử linh hoạt trước khó khăn. Nỗ lực vượt khó khăn để thành công.

Câu 2:

- Giải thích câu nói: Khẳng định tính sáng tạo của nhà văn, cái riêng, sự độc đáo của mỗi tác giả trong tác phẩm.

- Nhà văn phải bám sát hiện thực, mỗi tác phẩm phải là một thế giới riêng biệt không lặp lại.

- Nâng cao vấn đề và rút ra bài học:

+ Đối với nhà văn khi sáng tạo không lặp lại mình không lặp lại người khác. Phải có cách nhìn, khám phá, phong cách độc đáo.

+ Đối với người đọc: xem tác phẩm viết gì, viết như thế nào.

+ Đối với lịch sử văn học: thực chất đóng góp của nhà văn thể hiện cách nhìn, sự mới mẻ.

- Chứng minh bằng các tác phẩm tiêu biểu.

7. ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 Môn Ngữ Văn 11 số 7**TRƯỜNG THPT LỤC NGẠN SỐ 1**

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 11

Thời gian làm bài: 90 phút

I. ĐỌC – HIỂU (3.0 điểm)

Đọc ngữ liệu và trả lời các câu hỏi:

Viết cho con mùa thi đại học
(Trích)

Con thương yêu của Mẹ!

(1) *Mẹ đã đọc nhiều dòng tâm sự của các sĩ tử đã, đang và sắp thi đại học, đặc biệt là của những sĩ tử thi trượt đại học. Mẹ thấy nỗi buồn của sự thất bại đầu đời đối với các con thật là khó khăn để vượt qua. Mẹ thấy sự tuyệt vọng của không ít bạn trẻ khi gặp phải “cú trượt chân” này cùng không ít lời chỉ trích, nỗi thất vọng của người thân từng kỳ vọng vào họ. Mẹ cũng nhận thấy nghị lực, lòng quyết tâm của không ít các bạn mong muốn làm lại từ đầu.*

(2) *Con gái yêu, cuộc sống của các con mới chỉ bắt đầu ở ngưỡng cửa cuộc đời. Những vấp ngã, nếu có, sẽ là bài học kinh nghiệm quý báu để các con trưởng thành hơn.*

(3) *Con có thể thi đỗ, trượt đại học, không quan trọng bằng việc con biết vượt qua thất bại như thế nào, không quan trọng bằng nghị lực và lòng quyết tâm của con. Mẹ sẽ không thất vọng với những vấp ngã của con mà mẹ chỉ thất vọng khi con không vượt qua được chính bản thân mình. Hãy biết vượt lên chính mình, con ạ. Mẹ luôn trân trọng những người biết tự đứng lên sau những vấp ngã.*

(4) *Con yêu, hãy cứ hy vọng, cứ biết ước mơ. Hạnh phúc thuộc về những người dám ước mơ và biết cách biến mơ ước thành sự thật. Con đã có: một người luôn yêu thương con, dù ở bất cứ đâu, dù bất cứ khi nào. Con hãy chọn những việc mình làm có ý nghĩa, bắt đầu từ những nỗ lực và nghị lực từ hành trình đầu đời của con. Như thế, con sẽ là người hạnh phúc.*

(Dẫn theo: Kênh 14.vn – Kênh giải trí, xã hội).

Câu 1. (0.5 điểm): Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản trên.

Câu 2. (0.5 điểm): Theo tác giả bài viết, hạnh phúc thuộc về những ai?

Câu 3. (1.0 điểm): Chỉ ra và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn (1).

Câu 4. 1.0 điểm): Anh/chị có đồng ý với quan điểm cho rằng: “Những vấp ngã, nếu có, sẽ là bài học kinh nghiệm” để con người trưởng thành hơn không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm): Từ nội dung đoạn trích phần đọc – hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ về thái độ cần phải có trước những thất bại của bản thân.

Câu 2. (5.0 điểm): Trình bày cảm nhận của anh/chị về hai đoạn trích sau trong bài thơ “Vội vàng” của nhà thơ Xuân Diệu:

(1) “Tôi muốn tắt nắng đi
Cho màu đừng nhạt mất;
Tôi muốn buộc gió lại
Cho hương đừng bay đi”

(Trích: “Vội vàng”, Xuân Diệu – Dẫn theo Ngữ Văn 11, tập hai, tr.22)

(2) *Mau đi thôi! Mùa chưa ngả chiều hôm,
Ta muốn ôm
Cả sự sống mới bắt đầu mơn mởn;
Ta muốn riết mây đưa và gió lượn,
Ta muốn say cánh bướm với tình yêu
Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều
Và non nước, và cây, và cỏ rạng,
Cho chếnh choáng mùi thơm, cho đã đầy ánh sáng,
Cho no nê thanh sắc của thời tươi;
- Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi!*
(Trích: “Vội vàng”, Xuân Diệu – Dẫn theo Ngữ văn 11, tập hai, tr.23)

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 7

MÔN: NGỮ VĂN 11

Câu 1: Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.

Câu 2: Theo tác giả, hạnh phúc sẽ thuộc về những người dám ước mơ và biết cách biến ước mơ thành hiện thực.

Câu 3:

- Biện pháp tu từ: liệt kê, đối, ẩn dụ.

+ Ẩn dụ: cú trượt chân (thất bại, trượt Đại học).

+ Liệt kê: những phản ứng khác nhau của các sĩ tử và người thân khi các sĩ tử thất bại trong kỳ thi Đại học (tuyệt vọng, thất vọng, quyết tâm muốn làm lại từ đầu).

+ Đối lập: Thái độ tiêu cực (tuyệt vọng, thất vọng...) và thái độ tích cực (ngại luyến, quyết tâm, muốn làm lại từ đầu...).

- Hiệu quả: Làm rõ những biểu hiện khác nhau (đối lập) của các sĩ tử và cả những người thân khi các sĩ tử thất bại trong kỳ thi Đại học/ Kể ra những biểu hiện tiêu cực và tích cực của các sĩ tử và người thân khi các sĩ tử trượt Đại học...

Câu 4: Học sinh có thể đồng tình hoặc không đồng tình nhưng yêu cầu phải có những kiến giải hợp lý:

- Đồng tình: Sau khi “vấp ngã”, thất bại mỗi người sẽ tự thấy được những điểm mạnh, điểm yếu, những tồn tại, hạn chế của bản thân từ đó có thể điều chỉnh hành vi, thái độ cho phù hợp. Đó chính là bài học kinh nghiệm quan trọng giúp con người trưởng thành hơn trong cuộc sống.

- Không đồng tình: Có những thất bại “vấp ngã” làm mất đi cơ hội của con người khiến con người dù có thêm một bài học mới cũng khó có cơ hội làm lại, không có cơ hội cống hiến, làm việc... vì thế con người khó có thể trưởng thành...

II. LÀM VĂN

Câu 1:

- Đảm bảo về hình thức đoạn văn: Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân hợp, móc xích hoặc song hành.

- Xác định đúng vấn đề nghị luận: Thái độ cần phải có khi gặp thất bại
- Triển khai vấn đề nghị luận: Trên cơ sở những hiểu biết về đoạn trích ở phần Đọc hiểu, thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận và trình bày suy nghĩ theo nhiều cách nhưng với điều kiện lập luận phải chặt chẽ, thuyết phục và phải làm rõ được vấn đề nghị luận: Thái độ cần phải có trước những thất bại của bản thân. Dưới đây là một số gợi ý định hướng làm bài:
 - + Trình bày cách hiểu về thất bại: Thất bại là không hoàn thành được mục tiêu đề ra, không đạt được kết quả như ý muốn...
 - + Chỉ ra được những thái độ cần phải có khi bản thân gặp thất bại.
 - + Chủ động đón nhận thất bại, coi thất bại là một thử thách tất yếu của cuộc sống.
 - + Bình tĩnh đối diện với thất bại để có thể sáng suốt lựa chọn cho mình một quyết định hợp lý nhất.
 - + Dũng cảm vượt qua thất bại, biến thất bại hiện tại thành động lực để hướng tới thành công trong tương lai...
 - + Phê phán những biểu hiện tiêu cực khi gặp thất bại.
- Sáng tạo: Có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ, diễn đạt sáng tạo, phù hợp với những chuẩn mực đạo đức, pháp luật.
- Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.

Câu 2:

- Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề; Thân bài triển khai được vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề.
- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật trong đoạn trích mở đầu và đoạn trích cuối cùng trong tác phẩm “Vội vàng” của nhà thơ Xuân Diệu từ đó đánh giá khái quát về điểm thống nhất và sự vận động trong mạch tư tưởng ở hai trích đoạn.
 - Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Trên cơ sở những hiểu biết về tác giả Xuân Diệu và tác phẩm “Vội vàng”, học sinh có thể cảm nhận về hai đoạn trích theo những cách khác nhau nhưng phải hợp lý và diễn đạt phải có sức thuyết phục. Dưới đây là một số gợi ý:
 - + Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm và vấn đề nghị luận.
 - + Cảm nhận về hai đoạn trích:
 - Đoạn thứ nhất: Vị trí: Đoạn mở đầu của tác phẩm. Nội dung: Thông qua ước muốn mạnh mẽ, táo bạo (muốn đoạt quyền của tạo hóa, hãm lại vòng quay của đất trời để vĩnh cửu hóa cái đẹp), thi nhân muốn bộc lộ tình yêu và niềm say mê cuộc sống. Nghệ thuật: Điệp từ “Tôi muốn”, điệp cấu trúc câu “Tôi muốn... Cho”: Nhấn mạnh, khẳng định khao khát mãnh liệt của thi nhân. Giọng thơ dứt khoát, mạnh mẽ cùng sự xuất hiện trực tiếp của chủ thể trữ tình đã thể hiện thái độ tự tin của cái “tôi” thơ mới...
 - Đoạn thứ hai: Vị trí: Đoạn thơ kết thúc tác phẩm. Nội dung: Lời giục giã của thi nhân – hãy sống mãnh liệt, sống hết mình, hãy tận hưởng cuộc sống để thỏa mãn tận cùng khát vọng, tình yêu. Nghệ thuật: Điệp từ “Ta muốn”; nhịp thơ nhanh, mạnh, dồn dập; các động từ mạnh ở mức độ tăng cấp cùng các tính từ được sử dụng... đã thể hiện ước muốn mãnh liệt, cuồng nhiệt của thi nhân.
 - + Nhận xét đánh giá:

- Giống nhau: Ở cả hai trích đoạn, tác giả, thông qua việc trực tiếp thể hiện khát vọng mạnh mẽ, táo bạo của mình đã thể hiện tình yêu đời, yêu cuộc sống tới say mê, cuồng nhiệt.
- Khác nhau: Đoạn 1: Tình yêu đời, yêu cuộc sống được tác giả thể hiện thông qua ước muốn táo bạo, phi hiện thực. Đoạn 2: Tác giả đã vẽ ra một con đường thiết thực để hiện thực hóa ước mơ của chính mình, để thỏa mãn tận cùng tình yêu niềm say mê với cuộc đời; từ đó nhà thơ muốn thể hiện một quan niệm sống mới mẻ, tích cực, tiến bộ: phải chạy đua với thời gian để kịp tận hưởng cuộc sống, sống một cuộc sống có ý nghĩa – nhất là với tuổi trẻ.

- Chính tả và ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả và ngữ pháp Tiếng Việt.

- Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.

8. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 11 số 8

TRƯỜNG THPT ĐÀO DUY TỪ

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 11

Thời gian làm bài: 90 phút

Câu 1. (4.0 điểm):

Ta hỏi một con chim: Người cần gì?

Chim trả lời ta cần bay.

Một con chim được ăn kê béo trong lồng sẽ trở thành một con gà bé bỏng, tội nghiệp và vô dụng.

Ta hỏi dòng sông: Người cần gì?

Sông trả lời ta cần chảy.

Nếu một dòng sông không chảy thì chỉ là một vũng nước khô cạn dần và biến mất.

Ta hỏi tàu: Người cần gì?

Con tàu trả lời ta cần được ra khơi.

Nếu con tàu không ra khơi, nó chỉ là một vật biết nổi trên mặt nước và sẽ chìm dần theo thời gian.

Ta hỏi một con người: Người cần gì?

Con người này trả lời: "....."

(Dựa theo Những câu hỏi không lãng mạn - Nguyễn Quang Thiều)

Là một học sinh, anh (chị) hãy tìm câu trả lời cho con người từ phần trích dẫn trên và bàn luận về bài học cuộc sống.

Câu 2. (6.0 điểm): Bàn về cách viết truyện ngắn, nhà văn Sê - khốp có phát biểu: Theo tôi, viết truyện ngắn, cốt nhất phải tô đậm cái mở đầu và cái kết luận. Suy nghĩ của anh (chị) về ý kiến trên.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 8

MÔN: NGỮ VĂN 11

Câu 1:**- Yêu cầu về kĩ năng:**

- + Biết cách làm bài nghị luận xã hội; bố cục và cách trình bày hợp lí.
- + Hệ thống ý (luận điểm) rõ ràng và được triển khai tốt.
- + Diễn đạt suôn sẻ; mắc ít lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.

- Yêu cầu về nội dung: Học sinh có thể có những suy nghĩ và cách trình bày khác nhau, nhưng về cơ bản cần hướng đến những nội dung chủ yếu sau:

+ Giải thích: Học sinh dựa vào phần trích để giải thích được:

- Trong trạng thái sống đích thực: Chim cần bay (đối lập với giam cầm tù túng). Sông cần chảy (đối lập với tù đọng, khô cạn). Tàu cần ra khơi (đối lập với cái vô nghĩa chết chìm theo thời gian). Mỗi tồn tại trên đều hướng ra thế giới để trải nghiệm, chinh phục, sống trọn vẹn giá trị của mình.
- Điểm giống trong những câu trả lời: Muốn bay chim cần có thời gian để học; muốn chảy dòng sông cần có thời gian để tích lũy; muốn ra khơi con tàu cần có thời gian để chế tạo, thử nghiệm. Làm một học sinh cần thời gian học tập, sáng tạo để thực hiện ước mơ, hoài bão.
- Điểm khác: Ở con người sự tích lũy thời gian nhiều nhất, công phu nhất vì năng lực, phẩm chất con người luôn tiềm tàng, bất tận. Ước mơ hoài bão con người bởi vậy mà lớn lao vô cùng, điều quan trọng là con người phải biết chinh phục những ước mơ để được sống cuộc đời đích thực.

+ Bàn luận:

- Ước mơ của con người là sự tồn tại những điều chưa có thật nhưng có khả năng trở thành hiện thực. Là bầu trời của cánh chim, là biển cả của dòng sông, là bến bờ rộng mở của con tàu, là sinh quyền cho sự tồn tại đích thực của con người. Nhờ có ước mơ mà con người biết đến những kích thích mới mẻ, khám phá những giá trị tiềm ẩn của mình.
- Nếu không có ước mơ con người sẽ bị đóng khung trong thế giới chật hẹp, bị thui chột mọi sáng tạo, không còn biết tới tương lai và những chân trời của tri thức.
- Đạt được ước mơ không bao giờ là dễ dàng, như bão gió của cánh chim, như thác ghềnh của dòng sông trước khi về với biển... Vì thế con người phải có khát vọng, trí tuệ, có nghị lực mạnh mẽ để tin vào ước mơ và chinh phục nó.

+ Nâng cao:

- Khi có một ước mơ, nỗ lực thực hiện nó nghĩa là con người đã làm được một điều phi thường trong cuộc đời.
- Biết lựa chọn cách thức để chinh phục ước mơ sẽ giúp con người làm đẹp cuộc sống và cống hiến nhiều giá trị cho mình, cho xã hội.

Câu 2:**- Yêu cầu về kĩ năng:**

- + Biết cách làm bài nghị luận văn học; bố cục và cách trình bày hợp lí.
- + Hệ thống ý (luận điểm) rõ ràng và được triển khai tốt; dẫn chứng phù hợp.
- + Diễn đạt suôn sẻ; mắc ít lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.

- **Yêu cầu về nội dung:** Học sinh có thể sắp xếp, trình bày theo nhiều cách nhưng cần hướng tới nội dung cơ bản sau:

+ Giải thích:

- Truyện ngắn: Là tác phẩm tự sự cỡ nhỏ, thường hướng tới khắc họa một hiện tượng đời sống, ít nhân vật ít sự kiện... Vì thế cần có sự lựa chọn kết cấu sao cho phù hợp dung lượng. Trong đó sự phối hợp của phần mở đầu, kết thúc có ý nghĩa rất lớn đối với việc khẳng định giá trị của truyện.
- Tô đậm cái mở đầu và cái kết luận: Nhà văn phải dụng công để tạo nên một cách mở đầu và kết thúc tác phẩm thật độc đáo, ấn tượng, gây chú ý cho người đọc.

+ Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề:

- Phải tô đậm cái mở đầu và kết luận là vì: Đối với tác phẩm văn học nói chung và truyện ngắn nói riêng, mở đầu và kết thúc bao giờ cũng có vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao giá trị nội dung, tư tưởng.
- Đoạn mở đầu có ý nghĩa lớn trong việc tạo tính hấp dẫn, gợi hứng thú lôi cuốn người đọc vào diễn biến tiếp theo của câu chuyện; định hướng cho người đọc về sự tiếp nhận tác phẩm.
- Đoạn kết thúc thể hiện hướng giải quyết vấn đề của nhà văn, đồng thời gợi cho người đọc suy ngẫm, liên tưởng thêm những tầng nghĩa mới có thể có mà tác giả gửi gắm, để làm giàu thêm ý nghĩa nội dung văn bản.
- Phải tô đậm cái mở đầu và kết luận là vì: Cái mở đầu và kết luận thể hiện sự sáng tạo và tài năng của nhà văn trong việc hình thành những giá trị nghệ thuật độc đáo, riêng biệt.

+ Mở rộng, nâng cao:

- Muốn tô đậm cái mở đầu và kết luận nhà văn phải không ngừng nỗ lực tìm tòi sáng tạo, phải hết sức nhạy cảm, có kiến thức uyên bác để khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa có.
- Ngoài việc dụng công tô đậm cái mở đầu và kết luận, sự thành công của một tác phẩm văn học còn được quyết định bởi nhiều yếu tố khác nữa (cách xây dựng nhân vật, giọng điệu...).

9. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 11 số 9

TRƯỜNG THPT ĐỖ LƯƠNG II

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 11

Thời gian làm bài: 90 phút

I. Đọc - hiểu (3.0 điểm)

"Tiếng trống thu không trên cái chòi của huyện nhỏ: từng tiếng một vang ra để gọi buổi chiều. Phương tây đỏ rực như lửa cháy và những đám mây ánh hồng như hòn than sắp tàn. Dãy tre làng trước mặt đen lại và cắt hình rõ rệt trên nền trời.

Chiều, chiều rồi. Một chiều êm ả như ru, văng vẳng tiếng ếch nhái kêu ran từ ngoài đồng ruộng theo gió nhẹ đưa vào. Trong cửa hàng hơi tối, muỗi đã bắt đầu vo ve. Liên ngồi yên lặng bên mấy quả thuốc sơn đen; đôi mắt chị bóng tối ngập đầy dần và cái buồn của buổi

chiều quê thấm thía vào tâm hồn ngây thơ của chị; Liên không hiểu sao, nhưng chị thấy lòng buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn”.

(Hai đứa trẻ - Thạch Lam)

Câu 1. (1.5 điểm): Nêu những thành công về mặt nghệ thuật của nhà văn Thạch Lam trong đoạn văn trên?

Câu 2. (1.5 điểm): Bức tranh quê hương hiện lên như thế nào dưới ngòi bút Thạch Lam ở đoạn văn trên?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1. (3.0 điểm):

“Bóng nắng, bóng râm

Con đê dài hun hút như cuộc đời. Ngày về thăm ngoại, trời chợt nắng, chợt râm. Mẹ bảo:

- Nhà ngoại ở cuối con đê.

Trên đê chỉ có mẹ, có con.

Lúc nắng, mẹ kéo tay con:

- Đi nhanh lên, kéo nắng vỡ đầu ra.

Con cố.

Lúc râm, con đi chậm, mẹ mắng:

- Đang lúc mát trời, đi nhanh lên, kéo nắng đến bây giờ.

Con ngỡ ngàng: sao nắng, râm đều phải vội?

Trời vẫn nắng, vẫn râm...

... Một mẹ cỏ xanh, con mới hiểu: đời, lúc nào cũng phải nhanh lên!”.

Câu chuyện nhỏ trên gợi cho anh (chị) suy nghĩ gì về những bài học trong cuộc sống?

Câu 2. (4.0 điểm):

Trong bài thơ "Con cò", Chế Lan Viên đã viết:

"Lớn lên, lớn lên, lớn lên...

Con làm gì?

Con làm thi sĩ!

Cánh cò trắng lại bay hoài không nghỉ

Trước hiên nhà và trong hơi mát câu văn..."

Theo em, vì sao trong lời ru thấm hơi xuân ấy, người mẹ lại mong con con lớn lên làm thi sĩ? Từ mong ước của người mẹ trong bài thơ, em có suy nghĩ gì về vai trò của văn chương trong việc bồi đắp tâm hồn con người?

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 9

MÔN: NGỮ VĂN 11

I. ĐỌC – HIỂU

Câu 1:

- Đoạn văn là một biểu hiện rõ nét cho phong cách truyện ngắn của nhà văn Thạch Lam – truyện không có cốt truyện, mỗi truyện như là "một bài thơ trữ tình đượm buồn đầy xót thương".

- Trong đoạn văn, tác giả đặc biệt thành công trong việc sử dụng những câu văn xuôi với nhiều vần bằng êm dịu, nhẹ nhàng, giàu nhịp điệu, uyển chuyển, tinh tế như những câu thơ man mác; thủ pháp so sánh, nhân hóa, các từ láy và cấu trúc câu hỏi tu từ: "Liên không hiểu sao ... của ngày tàn".

- Tất cả các thủ pháp nghệ thuật trên đã góp phần diễn tả thành công bước đi chậm chạp của thời gian, sự chiếm lĩnh dần dần của bóng tối trên phố huyện nghèo và những xao động tế vi, thầm kín của nhân vật Liên trong cảnh ngày tàn.

Câu 2:

- Những câu văn êm dịu, nhẹ nhàng, giàu nhịp điệu, uyển chuyển, tinh tế như những câu thơ man mác, gợi dậy được cái hồn của cảnh vật, cái thần thái của thiên nhiên, cái hồn cốt của cảnh sắc nước Việt.

- Nhà văn Thạch Lam bằng tài năng và tấm lòng nhạy cảm của mình, đã miêu tả thành công "một bức họa đồng quê" quen thuộc, gần gũi và gợi cảm. Một bức tranh quê hương bình dị mà không kém phần thơ mộng, mang cốt cách Việt Nam. Đó là khung cảnh phố huyện yên tĩnh, thanh bình, thơ mộng nhưng buồn bã, đầy hiu hắt. Trên cái nền khung cảnh ấy là hình ảnh cô bé Liên, một cô bé có tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, biết thấm thía nỗi buồn man mác trước cái giờ khắc của ngày tàn, thời khắc của bóng tối ngự trị, của sự tàn lụi bao trùm lên cuộc sống con người và cảnh vật.

II. LÀM VĂN

Câu 1:

- **Yêu cầu về kĩ năng:** Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận xã hội, có sự vận dụng nhuần nhuyễn các thao tác nghị luận như: giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, bác bỏ... Kết cấu bài làm chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; dẫn chứng tiêu biểu, giàu sức thuyết phục. Ưu tiên những bài viết thể hiện dẫn chứng từ trải nghiệm của chính bản thân.

- **Yêu cầu về kiến thức:** Đây là dạng đề mở, học sinh có thể trình bày theo nhiều hướng khác nhau miễn là hợp lí và có sức thuyết phục, trên cơ sở hiểu đúng nội dung câu chuyện và yêu cầu của đề. Sau đây chỉ là một hướng tiếp cận:

+ Hiểu nội dung câu chuyện:

- Cuộc đời như một con đê dài hun hút và mỗi người đều phải đi trên con đê của riêng mình. Con đê đó có khi nắng, khi râm, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người. Nhiệm vụ của chúng ta là phải đi qua những "bóng nắng, bóng râm" đó để đi trọn con đường của mình.
- Bóng nắng: Tượng trưng cho những trở ngại, khó khăn, những thách thức và cả những thất bại mà con người có thể gặp phải trong cuộc sống.
- Bóng râm: Tượng trưng cho những điều thuận lợi, những cơ hội, những thành công, những bằng phẳng trong cuộc đời.
- Cả hai điều này đến đan xen và tất cả chúng ta đều phải đón nhận nó.

- Mẹ mẹ cỏ xanh: Hãy biết yêu thương, trân trọng những người xung quanh chúng ta, đặc biệt là những người thân yêu, ruột thịt khi họ hã còn hiện hữu.

+ Bài học về tư tưởng lối sống rút ra:

- Có cái nhìn biện chứng về cuộc đời: Cuộc đời là một hành trình dài đang hướng tới một bến đời bình an với những cơ hội, những thách thức liên tiếp nhau.
- Có thái độ sống đúng đắn: Không nên thụ động trước những biến cố xảy ra trong cuộc sống. Luôn sống hết mình. Xem như việc được sinh ra ở đời này là một niềm hạnh phúc: Cảm ơn đời mỗi sáng mai thức dậy/ Ta có thêm ngày nữa để yêu thương.

+ Bình luận mở rộng:

- Cơ hội và thách thức, hạnh phúc và khổ đau, thuận lợi và khó khăn... chia đều cho mỗi người. Hãy coi mỗi thuận lợi và khó khăn đó là một phần của cuộc sống, là một chặng đường ta đi qua. Bình thản đón nhận nó và sống thật có ích, sống hết mình, bởi cuộc sống không chờ đợi, cũng bởi hạnh phúc có thể nằm ngay trong khổ đau. Và hạnh phúc hay khổ đau phụ thuộc vào cách nhìn, vào thái độ sống của chúng ta.
- Hình thành kĩ năng sống: Sống có ích, tận hiến, tận hưởng từng phút giây, biết yêu thương những người xung quanh, không sống lãng phí thời gian hay sống một cách hời hợt, vô bổ.

Câu 2:

- **Yêu cầu về kĩ năng:** Học sinh biết cách làm bài nghị luận văn học, vận dụng kiến thức về lí luận văn học và các kĩ năng, thao tác nghị luận để làm sáng tỏ nội dung lời thơ của Chế Lan Viên. Kết cấu bài làm chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

- **Yêu cầu về kiến thức:** Học sinh có thể có nhiều cách diễn đạt, suy nghĩ khác nhau song cần hợp lí, chặt chẽ, có sức thuyết phục. Sau đây là một số gợi ý:

+ Vì sao người mẹ lại mong con mình lớn lên làm thi sĩ?

- Vì muốn làm thi sĩ để mang lòng từ tâm như một thứ hương hoa thuần khiết dâng cho cõi đời, để lưu giữ cái đẹp, cội nguồn nhân bản cho cuộc đời.
- Làm thi sĩ để cánh cò trong trắng của con lại bay hoài trong cõi thơ mênh mông, đánh thức những xao động tế vi và ngọt ngào của tâm hồn con người, của tâm hồn nhân loại.
- Mẹ mong con làm thi sĩ là để thoát khỏi những toan tính trần tục để hướng vào thế giới nội tâm của tâm hồn.

+ Từ mong ước của người mẹ trong bài thơ, suy nghĩ về vai trò của văn chương trong việc bồi đắp tâm hồn con người:

- Nếu các bộ môn Khoa học tự nhiên như Toán, Lí, Hóa, bồi đắp cho con người trí tuệ thì văn chương lại bồi đắp cho tâm hồn con người: Giúp con người biết yêu cái tốt, cái thiện, cái cao cả; căm ghét cái xấu xa, cái ác, cái thấp hèn... Biết đồng cảm, chia sẻ với nỗi đau của đồng loại...

10. Đề kiểm tra 1 tiết HK1 Môn Ngữ Văn 11 số 10

TRƯỜNG THPT VINH TƯỜNG

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1

NĂM HỌC: 2020 – 2021

MÔN: NGỮ VĂN 11

Thời gian làm bài: 90 phút

Câu 1. (3.0 điểm): Nhà văn Pháp Misen Êkêndơ Moongtenhơ (1533 - 1592) có nói: "Nghèo nàn về vật chất dễ chữa, nghèo nàn về tâm hồn rất khó chữa". Suy nghĩ của anh/chị về ý kiến trên.

Câu 2. (7.0 điểm): Nhà thơ Bằng Việt cho rằng: "Tiêu chuẩn vĩnh cửu của thơ là tình cảm". Anh/Chị hiểu ý kiến trên như thế nào? Bằng hiểu biết của mình về bài thơ Vội vàng của Xuân Diệu, hãy làm sáng tỏ.

HƯỚNG DẪN GIẢI ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HK1 SỐ 10

MÔN: NGỮ VĂN 11

Câu 1:

- **Yêu cầu về kĩ năng:**

+ Biết cách làm bài nghị luận xã hội về một tư tưởng, đạo lí.

+ Lập luận chặt chẽ, bố cục rõ ràng.

+ Văn trong sáng mạch lạc, có cảm xúc, sáng tạo; không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

- **Yêu cầu về kiến thức:**

+ Mở bài: nêu vấn đề.

+ Thân bài:

- Giải thích ý kiến: Con người luôn phấn đấu để đạt mục đích giàu có về vật chất và hạnh phúc, giàu có về tinh thần. Có người hạnh phúc, sung sướng đầy đủ nhưng cũng có người giàu vật chất nhưng bất hạnh và ngược lại. Câu nói nhận xét về con người trong sự so sánh giữa giá trị vật chất bên ngoài với giá trị tinh thần trong tâm hồn. Người nghèo, có ít, không đủ dùng của cải, tiền bạc không nguy hại bằng người thiếu thốn, có ít tình cảm cảm xúc, có rất ít tình thương. Nhà văn Môngtenhơ nhấn mạnh, người ta có thể thay đổi sự nghèo túng về của cải, tiền bạc nhưng tâm hồn chai sạn, vô cảm, tàn ác thì rất khó thay đổi. Ý kiến của nhà văn Pháp nêu lên nguy cơ về tác động xấu của con người nghèo tình thương, vô cảm trong đời sống xã hội từ đó giúp chúng nhận thức được vai trò của đời sống tâm hồn.
- Phân tích - bình luận: Con người, thời đại nào cũng vậy, đều theo đuổi những mục tiêu lớn lao để cuộc sống giàu có về tiền bạc, của cải vật chất và hạnh phúc, vui vẻ tràn trề. Vật chất và tinh thần luôn không đồng biến mà thường nghịch biến. Người thì quá giàu có, nhiều tiền bạc nhưng đời sống tâm hồn không hạnh phúc và ngược lại. Phấn đấu để ngày càng đầy đủ của cải, tiền bạc, để thoát nghèo khổ để hơn làm thay đổi cảm xúc, tình người khi trái tim đã cần khô và vô cảm. Nhà văn Pháp khẳng định người ta có thể làm cho mình giàu có, làm thay đổi cuộc sống vật chất để hơn là làm thay đổi ý nghĩ, tình cảm, thái độ của mình.

- Ý nghĩa và bài học: Mỗi người nỗ lực làm cho cuộc sống của mình giàu có cả tiền bạc và cả tâm hồn. Tự điều chỉnh hài hòa phù hợp với hoàn cảnh, năng lực và lý tưởng để cuộc sống trước hết đủ chi dùng, đảm bảo no đủ và đầm ấm, hòa hợp và chân thành, gắn bó với mọi người. Hướng thiện và làm giàu chính đáng. Sự lệch lạc về một phía sẽ làm cuộc sống không hạnh phúc. Đừng nên đánh đổi tất cả lương tâm, tình nghĩa, danh dự để được tiền nhiều, cửa lầu nhà cao chức trọng.

+ Kết bài: Khẳng định lại vấn đề cần nghị luận.

Câu 2:

- Yêu cầu về kĩ năng:

+ Biết cách làm bài nghị luận văn học về một ý kiến.

+ Lập luận chặt chẽ, bố cục rõ ràng.

+ Văn trong sáng mạch lạc, có cảm xúc, sáng tạo; không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

- Yêu cầu kiến thức:

+ Mở bài: nêu vấn đề.

+ Thân bài:

- Giải thích nhận định: Đánh giá giá trị tác phẩm văn chương thường thay đổi theo thời đại và thế giới quan người đọc. Nhà thơ Bằng Việt nêu lên tiêu chuẩn không thay đổi (vĩnh cửu), cơ sở xác định giá trị tác phẩm thơ chân chính là cảm xúc.
- Phân tích, bình luận qua bài thơ Vội vàng: Phân tích cảm xúc trong thơ; Phân tích bài thơ theo định hướng đề bài.
- Đánh giá chung: Ý kiến của Bằng Việt nêu lên một cách nhìn nhận và đánh giá tác phẩm thơ theo hướng coi trọng những cảm xúc rung động của thi sĩ.

+ Kết bài: Khẳng định lại vấn đề cần nghị luận.